

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 09 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Nh

2. Ông Lê Minh Ch

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh B Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng L - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Bị cáo thứ nhất: Phan Xuân Đ sinh ngày 10/11/1990 tại thị xã A, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Thôn Nam T, xã Nh T, thị xã A, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân Đ sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim H sinh năm 1966; vợ Trần Thị Bích V (đã ly hôn), Trần Thị Thanh B sinh năm 1990, con: Phan Xuân Thành Đ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến ngày 27/8/2021 áp dụng biện pháp bảo lãnh; ngày 24/9/2021, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo thứ hai: Võ Duy Kh sinh ngày 31/3/1989 tại thị xã A, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Thôn Nam T, xã Nh T, thị xã A, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình Đ sinh năm 1952 và bà Lê Thị T sinh năm 1954; vợ: Phạm Thị D sinh năm

1994; con: Võ Suy Kh sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/10/2013, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh B Đ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến ngày 27/8/2021 áp dụng biện pháp bảo lãnh; ngày 24/9/2021, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Bị cáo thứ ba:** Đào Thanh H sinh ngày 26/11/1989 tại thị xã A, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Thôn Nam T, xã Nh T, thị xã A, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Sữa chữa ô tô; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn S sinh năm 1963 (chết) và bà Đặng Thị N sinh năm 1963; vợ: Đào Thị Hồng Th sinh năm 1994, có 02 người con Đào Thanh T sinh năm 2016, Đào Linh Đ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến ngày 27/8/2021 áp dụng biện pháp bảo lãnh; ngày 24/9/2021, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Bị cáo thứ tư:** Ngô Văn M sinh ngày 22/02/1995 tại thị xã A, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Thôn Nam T, xã Nh T, thị xã A, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M sinh năm 1970 (chết) và bà Bùi Thị Bích Ph sinh năm 1975; vợ: Đỗ Nữ Quỳnh Nh sinh năm 1998 (đã ly hôn), con: Ngô Hải Đ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 25/12/2020, bị Công an thị xã A, tỉnh B Đ xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 06/01/2021 nộp phạt xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến ngày 27/8/2021 áp dụng biện pháp bảo lãnh; ngày 24/9/2021, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Bị cáo thứ năm:** Phan Xuân Đ sinh ngày 02/9/1992 tại thị xã A, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Thôn Nam T, xã Nh T, thị xã A, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân Đ sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim H sinh năm 1966; vợ: Hồ Thị Xuân L sinh năm 1998, có 02 người con tên Phan Hồ Tường V sinh năm 2015, Phan Xuân V sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến ngày 27/8/2021 áp dụng biện pháp bảo lãnh; ngày 24/9/2021, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Bị cáo thứ sáu:** Nguyễn Thanh Ph sinh ngày 19/9/1979 tại thị xã A, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Thôn Nam T, xã Nh T, thị xã A, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Thôn Nam Tượng 1, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh sinh năm 1952 và bà Lê Thị L sinh năm 1956; vợ: Trần Thị

Ngọc L sinh năm 1985; có 03 người con tên Nguyễn Thị Kiều L sinh năm 2003, Nguyễn Thị Bích Ph sinh năm 2005, Nguyễn Duy Kh sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến ngày 27/8/2021 áp dụng biện pháp bảo lãnh; ngày 24/9/2021, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Bị cáo thứ bảy:** Trần Thị Thanh B sinh ngày 29/01/1990 tại huyện T, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Khối 1A, thị trấn Ph, huyện T, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ng sinh năm 1963; chồng: Nguyễn Thanh Tuấn sinh năm 1989 (ly hôn năm 2013), Phan Xuân Đ sinh năm 1990, con: Nguyễn Trần Anh Th sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Kim L sinh năm 1978; nơi cư trú: nơi cư trú: Thôn Nam T, xã Nh T, thị xã A, tỉnh B Đ, vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh Huỳnh Ngọc H sinh năm 1982; nơi cư trú: Khối Phú Văn, thị trấn Ph, huyện T, tỉnh B Đ, vắng mặt;

- Anh Trương Đắc Th sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn An Th, xã Nhơn L, thị xã A, tỉnh B Đ, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Thành V sinh năm 2001; nơi cư trú: Khu vực Trung Ái, phường Nhơn H, thị xã A, tỉnh B Đ, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Thanh Trsinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn A D, xã B Th, huyện T, tỉnh B Đ, vắng mặt;

- Anh Phan Xuân Th sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Th L 1, xã Nh Th, thị xã A, tỉnh B Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 16/7/2021, Công an thị xã A phối hợp với Công an xã Nh T bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Xuân Đ, Võ Duy Kh, Ngô Văn M, Phan Xuân Đ, Đào Thanh H, Nguyễn Thanh Ph, Trần Thị Thanh B đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua tại nhà Phạm Thị Kim L. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ thau nhôm, 01 bàn bầu cua bằng giấy, 03 hột bầu cua bằng xốp,

tiền tại xồng bạc 6.050.000đ; tạm giữ trong người của Nguyễn Thanh Phong 790.000đ, Đào Thanh Hải 3.900.000đ dùng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, Phan Xuân Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77K-6887 chở Huỳnh Ngọc H và Trần Thị Thanh B mang theo 01 bộ thau nhôm, 03 hột bầu cua bằng xốp, 01 bàn bầu cua bằng giấy đến nhà Võ Duy Kh để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua. Khi đến nhà Khanh, cả ba gặp Kh và Phan Xuân Th. Lúc này, Kh dẫn cả nhóm đến nhà Phạm Thị Kim L ở thôn Nam T, xã Nh T, thị xã A, tỉnh B Đ xin bà L cho vào nhà ngồi chơi. Bà L vào phòng riêng ngủ không biết Kh cùng mọi người làm gì. Tại đây, Đ cùng Kh bắt đầu đánh bạc, Đ cầm cái xóc bầu cua.

Hình thức đánh bạc và việc thắng thua cụ thể như sau: Trò chơi xóc bầu cua được chia thành nhiều ván không bị giới hạn về số lượng người tham gia và số tiền đặt cược. Bắt đầu một ván chơi, ba hột bầu cua (dạng viên xúc xắc, trên các mặt có hình biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà, nai) được Đ xóc đồng thời cùng lúc và kết quả được giữ kín. Các con bạc đặt cược vào một hoặc nhiều biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà, nai cùng một lúc trong một lượt chơi. Khi đặc cược đã hoàn thành, Đ sẽ bắt đầu mở thưởng và thông báo hình các biểu tượng xuất hiện. Nếu trong ba hột bầu cua xuất hiện biểu tượng mà người chơi đã đặt cược tiền trước đó Đ sẽ phải trả lại số tiền mà người chơi đã đặt cược và trả thêm tiền thưởng bằng với số lần biểu tượng đó xuất hiện nhân với số tiền cược, ngược lại nếu hình biểu tượng không xuất hiện thì nhà cái sẽ thắng toàn bộ số tiền đặc cược.

Lúc đó có Đ, Kh trực tiếp tham gia đánh bạc; sau đó lần lượt có các con bạc đến và tham gia đánh bạc gồm Ngô Văn M, Đào Thanh H, Phan Xuân Đ, Nguyễn Thanh Ph. Quá trình đánh bạc, Trần Thị Thanh B 02 lần đưa tiền cho Đ dùng để cầm cái xóc bầu cua, mỗi lần 5.000.000đ. Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thắng thua bằng tiền với nhau thì bị Công an thị xã phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 57/QĐ-VKSAN ngày 15/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố các bị cáo Phan Xuân Đ, Võ Duy Kh, Ngô Văn M, Phan Xuân Đ, Đào Thanh H, Nguyễn Thanh Ph, Trần Thị Thanh B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Phan Xuân Đ từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Võ Duy Kh từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt các bị cáo Đào Thanh H, Ngô Văn M, Phan Xuân Đ, Nguyễn Thanh Ph mỗi bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Trần Thị Thanh B từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ thau nhôm, 03 hột bầu cua bằng xốp, 01 bàn bầu cua bằng giấy;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.740.000đ đồng.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại

Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, bị cáo Phan Xuân Đ điều khiển xe ô tô 77K-6887 chở Huỳnh Ngọc Hoàng, Trần Thị Thanh B mang theo 01 bộ thau nhôm, 03 hột bầu cua bằng xốp, 01 bàn bầu cua bằng giấy đến nhà bị cáo Võ Duy Kh để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua. Nhưng nhà bị cáo Khanh con nhỏ, bị cáo Khanh dẫn cả nhóm đến nhà Phạm Thị Kim L ở thôn Nam Tượng 1, xã Nh T, thị xã A để đánh bạc. Bị cáo Đ cầm cái xóc hột bầu cua trực tiếp đánh bạc với bị cáo Võ Duy Kh. Sau đó, các bị cáo Đào Thanh H, Ngô Văn M, Phan Xuân Đ, Nguyễn Thanh Ph đến cùng đánh bạc với bị cáo Đ và Kh. Các bị cáo đánh bạc liên tục đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã A bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 6.050.000đ, 01 bộ thau nhôm, 03 hột bầu cua bằng xốp, 01 bàn bầu cua bằng giấy. Ngoài ra, Công an thị xã A còn thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thanh Ph 790.000đ, bị cáo Đào Thanh H 3.900.000đ. Bị cáo Ph và bị cáo H thừa nhận đây là số tiền hai bị cáo sẽ được dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.740.000đ.

[3] Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng vì muốn có thu nhập bất chính, các bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhằm sát phạt lẫn nhau để được thắng thua bằng tiền. Trong vụ án này, bị cáo Phan Xuân Đ là người rủ rê, trực tiếp đánh bạc được thua bằng tiền với các bị cáo Võ Duy Kh, Ngô Văn M, Phan Xuân Đ, Đào Thanh H, Nguyễn Thanh Ph. Bị cáo Trần Thị Thanh B không trực tiếp đánh bạc, nhưng là người đã hai lần đưa 10.000.000đ cho bị cáo Đ đánh bạc nên vai trò là người giúp sức. Tuy vụ án có nhiều người tham gia đánh bạc, nhưng số lượng dưới 10 người, nên hành vi các bị cáo phạm vào tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, lành mạnh của cộng đồng dân cư và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội và cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tiêu cực, tệ nạn xã hội khác. Để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tệ nạn này đang có chiều hướng gia tăng, thấy cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự. Loại và mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo phù hợp với mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[5.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Các bị cáo Phan Xuân Đ, Ngô Văn M Phan Xuân Đ, Đào Thanh H, Nguyễn Thanh Ph, Trần Thị Thanh B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, số tiền các bị cáo đánh bạc thấp, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi cuộc sống bình thường của xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 bàn bầu cua bằng giấy, 03 hột bầu cua bằng xốp, 01 bộ thau nhôm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 10.740.000 đồng (trong đó: 6.050.000đ đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc, 790.000 đồng thu giữ của bị cáo Phong, 3.900.000 đồng thu của bị cáo Hải) là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Các bị cáo Phan Xuân Đ, Võ Duy Kh, Ngô Văn Mân, Phan Xuân Đ, Đào Thanh H, Nguyễn Thanh Ph, Trần Thị Thanh B sử dụng nhà của chị Phạm Thị Kim L làm địa điểm đánh bạc, nhưng chị L không biết và cũng không có thoả thuận lợi ích với các bị cáo. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị L là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Phan Xuân Đ, Võ Duy Kh, Ngô Văn M, Phan Xuân Đ, Đào Thanh H, Nguyễn Thanh ph Trần Thị Thanh B phạm tội: “Đánh bạc”

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Phan Xuân Đ 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ 42 (bốn mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/7/2021 đến 27/8/2021), quy đổi thành 126 (một trăm hai mươi sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phan Xuân Đ còn phải chấp hành 13 (mười ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự,

- Xử phạt bị cáo Võ Duy Kh 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ 42 (bốn mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/7/2021 đến 27/8/2021), quy đổi thành 126 (một trăm hai mươi sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Võ Duy Kh còn phải chấp hành 19 (mười chín) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự,

- Xử phạt bị cáo Đào Thanh H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ 42 (bốn mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/7/2021 đến 27/8/2021), quy đổi thành 126 (một trăm hai mươi sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đào Thanh H còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ 42 (bốn mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/7/2021 đến 27/8/2021), quy đổi thành 126 (một trăm hai mươi sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Ngô Văn M còn phải chấp hành 13 (mười ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Phan Xuân Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ 42 (bốn mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/7/2021 đến 27/8/2021), quy đổi thành 126 (một trăm hai mươi sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phan Xuân Đ còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải

tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ 42 (bốn mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/7/2021 đến 27/8/2021), quy đổi thành 126 (một trăm hai mươi sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Thanh Ph còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Phan Xuân Đ, Võ Duy Kh, Đào Thanh H, Ngô Văn M, Phan Xuân Đ, Nguyễn Thanh Ph cho UNBD xã Nh T, thị xã A , tỉnh B Đ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Thị Thanh B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị Thanh B cho UNBD thị trấn Ph Ph, huyện T S, tỉnh B Đ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ

Miễn khấu trừ nhu nhập đối với các bị cáo Phan Xuân Đ, Võ Duy Kh, Đào Thanh H, Ngô Văn M, Phan Xuân Đ, Nguyễn Thanh Ph, Trần Thị Thanh B, do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự,

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bàn bầu cua bằng giấy, 03 hột bầu cua bằng xốp, 01 bộ thau nhôm (Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/11/2021).

+ Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.740.000đ đồng (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A theo Giấy nộp tiền mặt số 15258863 ngày 17/11/2021 tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ph T – Phòng Giao dịch A Nh).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phan Xuân Đ, Võ Duy Kh, Đào Thanh H, Ngô Văn M, Phan Xuân Đ, Nguyễn Thanh Ph, Trần Thị Thanh B mỗi bị

cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

* Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh B Đ;
- TAND tỉnh B Đ;
- VKSND tỉnh B Đ;
- VKSND TX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn H